

BẢNG TỔNG HỢP TRẢ LỜI VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ CỦA DOANH NGHIỆP HỘI NGHỊ
ĐỐI THOẠI DOANH NGHIỆP LẦN II NĂM 2025

TT	Tên đơn vị và nội dung vướng mắc	Nội dung trả lời
1	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk Mã số thuế: 6000175829 Địa chỉ: Số 30 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk Câu hỏi: Câu 1: Thời gian lưu trữ hóa đơn giá trị gia tăng quy định hiện hành.	Trả lời câu 1: - Tại khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ: “Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. Hóa đơn là chứng từ kế toán do tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ lập, ghi nhận thông tin bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Hóa đơn được thể hiện theo hình thức hóa đơn điện tử hoặc hóa đơn do cơ quan thuế đặt in.” “Điều 6. Bảo quản, lưu trữ hóa đơn, chứng từ 1. Hóa đơn, chứng từ được bảo quản, lưu trữ đảm bảo: a) Tính an toàn, bảo mật, toàn vẹn, đầy đủ, không bị thay đổi, sai lệch trong suốt thời gian lưu trữ; b) Lưu trữ đúng và đủ thời hạn theo quy định của pháp luật kế toán.” - Tại khoản 1 Điều 13, khoản 1 Điều 15 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật kế toán “Điều 13. Tài liệu kế toán phải lưu trữ <u>tối thiểu 10 năm</u>

Câu 2: Theo Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19/08/2025, hướng dẫn cách tính Tỷ lệ (%) sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số để làm căn cứ miễn, giảm tiền thuê đất được xác định theo công thức sau: $\text{Tỷ lệ (\%)} = \frac{\text{Số lao động là người dân tộc thiểu số bình quân năm}}{\text{Số lao động có mặt làm việc}} \times 100$	1. Chứng từ kế toán sử dụng trực tiếp để ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính, các bảng kê, bảng tổng hợp chi tiết, các sổ kế toán chi tiết, các sổ kế toán tổng hợp, báo cáo tài chính tháng, quý, năm của đơn vị kế toán, báo cáo quyết toán, báo cáo tự kiểm tra kế toán, biên bản tiêu hủy tài liệu kế toán lưu trữ và tài liệu khác sử dụng trực tiếp để ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính.” “Điều 15. Thời điểm tính thời hạn lưu trữ tài liệu kế toán Thời điểm tính thời hạn lưu trữ tài liệu kế toán được quy định như sau: 1. Thời điểm tính thời hạn lưu trữ đối với tài liệu kế toán quy định tại Điều 12 khoản 1, 2, 7 Điều 13 và Điều 14 của Nghị định <u>này được tính từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm.</u>” Căn cứ quy định nêu trên, hóa đơn là chứng từ kế toán và phải lưu trữ tối thiểu 10 năm kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm mà hóa đơn đó phát sinh. Trả lời Câu 2: Căn cứ khoản 5 Điều 5 Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19/8/2025 của Chính phủ quy định: “5. Việc miễn, giảm tiền thuê đất đối với các tổ chức (bao gồm: Doanh nghiệp; đơn vị sự nghiệp công lập; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm sử dụng đất vào mục đích sản xuất nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (sau đây gọi là tổ chức, đơn vị sử dụng lao động) có sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số cư trú hợp pháp trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các địa bàn có địa giới hành chính thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ
---	---

người dân tộc thiểu số thường xuyên bình quân năm Dakruco đang tính Số lao động là người dân tộc thiểu số bình quân năm và Số lao động có mặt làm việc thường xuyên bình quân năm bằng cách lấy tổng số lao động là người dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động từ đủ 12 tháng trở lên từ tháng 01 đến tháng 12 chia cho 12 tháng. Xin hỏi, tính như vậy có đúng không?	tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn được thực hiện theo các quy định sau đây: ... c) Tỷ lệ (%) sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số để làm căn cứ miễn, giảm tiền thuê đất được xác định theo công thức sau: $\text{Tỷ lệ (\%) sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số} = \frac{\text{Số lao động là người dân tộc thiểu số bình quân năm}}{\text{Số lao động có mặt làm việc thường xuyên bình quân năm}} \times 100$ Trong đó: Số lao động là người dân tộc thiểu số bình quân năm được xác định bằng tổng số lao động là người dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động hoặc hợp đồng giao nhận khoán từ đủ 12 tháng trở lên, làm việc trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản trong 12 tháng của năm trước liền kề năm lập dự toán (năm phải nộp tiền thuê đất) chia (:) cho 12. Số lao động có mặt làm việc thường xuyên bình quân năm được xác định bằng tổng số lao động có mặt làm việc thường xuyên trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản trong 12 tháng của năm trước liền kề năm lập dự toán (năm phải nộp tiền thuê đất) chia (:) cho 12. Trường hợp tổ chức, đơn vị sử dụng lao động mới bắt đầu hoạt động thì số tháng trong năm đầu tiên được tính theo số tháng hoạt động trong năm đó.
---	--

Câu 3: Theo nội dung Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19/8/2025 thì: Nghị định này có hiệu lực từ ngày 19/8/2025. Vậy Dakruco xin hỏi Nghị định này chỉ áp dụng miễn giảm tiền thuê đất năm 2025 thôi hay được áp dụng cho năm 2026 và các năm tiếp theo khi chưa có văn bản khác sửa đổi bổ sung hoặc thay thế nghị định này?	<i>d) Lao động có mặt làm việc thường xuyên là lao động đang làm việc theo bảng chấm công của tổ chức, đơn vị sử dụng lao động (không bao gồm lao động làm việc không trọn thời gian và lao động có hợp đồng lao động dưới 12 tháng) và lao động làm việc theo hợp đồng giao nhận khoán (một hợp đồng giao nhận khoán được thay thế một hợp đồng lao động và hợp đồng giao nhận khoán phải có thời hạn thực hiện hợp đồng từ đủ 12 tháng trở lên)...”</i> Đề nghị Công ty căn cứ vào quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19/8/2025 của Chính phủ để tính tỷ lệ (%) sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số làm căn cứ miễn, giảm tiền thuê đất trong trường hợp xác định thuộc đối tượng miễn giảm theo quy định nêu trên. Trả lời câu 3: Căn cứ Điều 1 Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19/8/2025 của Chính phủ quy định về phạm vi điều chỉnh: Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19/8/2025 của Chính phủ quy định về các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 (bao gồm cả nội dung giảm tiền thuê đất năm 2025). Trong đó đối với nội dung giảm tiền thuê đất năm 2025, Nghị định số 230/2025/NĐ-CP quy định việc giảm 30% tiền thuê đất phải nộp của năm 2025 (không quy định cho các năm khác) đối với người sử dụng đất thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 230/2025/NĐ-CP. Đối với các trường hợp miễn, giảm tiền thuê đất khác (ngoài trường hợp quy định tại Điều 6 Nghị định số 230/2025/NĐ-CP) quy định tại Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19/8/2025 được áp dụng kể từ ngày Nghị định số
--	---

		230/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/8/2025) đến khi có văn bản sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ/thay thế liên quan.
2	Công ty TNHH Phúc Minh Địa chỉ: Số 17 Nguyễn Thị Định, phường Thành Nhất, tỉnh Đắk Lắk MST: 6000420076 Câu hỏi: Xin hỏi, trường hợp Công ty mua nông sản của người dân có giá trị mua trên 5 triệu đồng thì có phải thanh toán không dùng tiền mặt mới được xác định là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN hay không?	Tại điểm c khoản 1 Điều 9 Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2025 quy định: <i>“Điều 9. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế</i> <i>Trừ các khoản chi quy định tại khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ các khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</i> ... <i>c) Các khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ.”</i> Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 đã có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025, tuy nhiên hiện nay chưa có Nghị định, Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành. Do đó, trong thời gian chờ hướng dẫn, Thuế tỉnh khuyến cáo doanh nghiệp thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa dịch vụ mua vào có giá trị thanh toán từ 5 triệu đồng trở lên. Trường hợp sau khi Nghị định và Thông tư quy định, hướng dẫn chi tiết Luật Thuế TNDN 67/2025/QH15 được ban hành có hiệu lực thi hành thì Công ty thực hiện theo đúng quy định.
3	Công ty TNHH TM - DV- XNK Phương Nam 579, MST: 6001787020, địa chỉ: 23 Phan Bội Châu, phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	Trả lời câu 1: Tại điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về việc áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ như sau: <i>“Điều 13. Áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ</i> ...

Câu hỏi: Câu 1: Xin hỏi về thủ tục hàng hóa là nông sản ủy thác xuất khẩu: Khi xuất hàng từ kho đến cảng thì Công ty dùng phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ. Khi hàng hóa được thông quan thì Công ty xuất hóa đơn GTGT cho khách hàng nước ngoài hay xuất hóa đơn cho bên nhận ủy thác?	3. Quy định về áp dụng hóa đơn điện tử, phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ, phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý đối với một số trường hợp cụ thể <u>theo yêu cầu quản lý như sau:</u> ... b) Trường hợp ủy thác xuất khẩu hàng hóa: - Khi xuất hàng giao cho cơ sở nhận ủy thác, cơ sở có hàng hóa ủy thác xuất khẩu sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ. - Khi hàng hóa đã thực xuất khẩu có xác nhận của cơ quan hải quan, căn cứ vào các chứng từ đối chiếu, xác nhận về số lượng, giá trị hàng hóa thực tế xuất khẩu của cơ sở nhận ủy thác xuất khẩu, <u>cơ sở có hàng hóa ủy thác xuất khẩu lập hóa đơn điện tử giá trị gia tăng để kê khai nộp thuế, hoàn thuế giá trị gia tăng hoặc hóa đơn điện tử bán hàng. Cơ sở nhận ủy thác xuất khẩu sử dụng hóa đơn điện tử giá trị gia tăng hoặc hóa đơn điện tử bán hàng để xuất cho khách hàng nước ngoài.</u> Căn cứ quy định trên, theo yêu cầu quản lý, khi Công ty xuất hàng giao cho đơn vị nhận ủy thác, Công ty có hàng hóa ủy thác xuất khẩu sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ; khi hàng hóa thực tế xuất khẩu có xác nhận của cơ quan hải quan thì Công ty có hàng hóa ủy thác xuất khẩu lập hóa đơn điện tử giá trị gia tăng cho đơn vị nhận ủy thác xuất khẩu, đơn vị nhận ủy thác xuất khẩu sử dụng hóa đơn điện tử giá trị gia tăng hoặc hóa đơn điện tử bán hàng để xuất cho khách hàng nước ngoài theo quy định nêu trên. Trả lời câu 2: Tại điểm c khoản 1 Điều 9 Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2025 quy định:
--	--

	Câu 2: Công ty có mua hàng hóa là nông sản của nhà vườn và hộ nông dân thì có phải chuyển khoản qua ngân hàng hay không?	<i>“Điều 9. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế</i> <i>Trừ các khoản chi quy định tại khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ các khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</i> ... <i>c) Các khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ.”</i> Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 đã có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025, tuy nhiên hiện nay chưa có Nghị định, Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành. Do đó, trong thời gian chờ hướng dẫn, Thuế tỉnh khuyến cáo doanh nghiệp thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa dịch vụ mua vào có giá trị thanh toán từ 5 triệu đồng trở lên. Trường hợp sau khi Nghị định và Thông tư quy định, hướng dẫn chi tiết Luật Thuế TNDN 67/2025/QH15 được ban hành có hiệu lực thi hành thì Công ty thực hiện theo đúng quy định.
4	Công ty Cổ phần Thuộc lá Hồ Lắc, MST: 6001738979 Địa chỉ: xã Cuôr Đăng, Đắk Lắk (ĐT: 0904930986) Công ty tự trồng cây sầu riêng và cà phê sản phẩm bán ra sau này thuộc đối tượng không chịu thuế; đồng thời, hiện nay Công ty kinh doanh thu mua cây thuộc lá của các hộ nông dân sau đó	Tại Điều 14 Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào: <i>Điều 14. Khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào</i> <i>1. Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào như sau:</i> <i>a) Thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng được khấu trừ toàn bộ, kể cả thuế giá trị gia tăng đầu vào không được bồi thường của hàng hóa, dịch vụ chịu</i>

sơ chế thông thường bán ra chịu thuế suất 5%. Hỏi: Tất cả thuế GTGT đầu vào của công ty có được khấu trừ toàn bộ không hay doanh nghiệp phải tự phân bổ để kê khai trên Tờ khai 01/GTGT, cách kê khai như thế nào?	<i>thuế giá trị gia tăng bị tổn thất, hàng hóa bị hao hụt tự nhiên do tính chất lý hóa trong quá trình vận chuyển;</i> <i>b) Thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế thì chỉ được khấu trừ số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng. Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ % giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng so với tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra;</i> <i>2. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào được quy định như sau:</i> <i>a) Có hóa đơn giá trị gia tăng mua hàng hóa, dịch vụ hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng thay cho phía nước ngoài quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 4 của Luật này. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng thay cho phía nước ngoài;</i> <i>b) Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ;</i> <i>...</i> Tại khoản 2, khoản 16 Điều 23 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ hướng dẫn Luật Thuế GTGT quy định: “Điều 23. Khấu trừ thuế giá trị gia tăng <i>2. Thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa (bao gồm cả tài sản cố định), dịch vụ sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế thì chỉ được khấu trừ số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng</i>
--	---

	hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng. Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ % giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng so với tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ tính thuế.” “16. Đối với số thuế giá trị gia tăng đầu vào không được khấu trừ, cơ sở kinh doanh được tính vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc tính vào nguyên giá của tài sản cố định theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, trừ số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.” Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có phát sinh doanh thu chịu thuế GTGT và doanh thu không chịu thuế GTGT thì công ty phải hạch toán riêng thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ (kinh doanh thu mua cây thuốc lá của các hộ nông dân sau đó sơ chế thông thường bán ra chịu thuế suất 5%) và thuế giá trị gia tăng đầu vào không được khấu trừ (sản phẩm từ cây sầu riêng, cà phê do công ty tự trồng) để kê khai thuế GTGT. Trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ % giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng so với tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ tính thuế. Đối với số thuế GTGT đầu vào dùng riêng phục vụ cho việc đầu tư vườn cây Cà phê, Sầu riêng không được khấu trừ, công ty được tính vào nguyên giá của tài sản cố định hình thành vườn cây Cà phê, Sầu riêng theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.
--	---

5	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐẮK LẮK Mã số thuế: 6000383811 Địa chỉ: Số 25 Lê Duẩn, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk Câu hỏi: Danh sách chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân: Hạn nộp khi nào, doanh nghiệp hiện đang có khoản nộp thừa phần thuế TNCN nên hàng quý không nộp tiền mà bù trừ phần nộp thừa đó thì có phải nộp danh sách này không?	Căn cứ Công văn số 828/TCT-KK ngày 25/02/2025 của Tổng cục Thuế (nay là Cục Thuế) về việc triển khai cung cấp thông tin số thuế TNCN đã nộp thay cho cá nhân: <i>“Tổ chức chi trả thu nhập thực hiện cung cấp thông tin về số thuế TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân theo phương thức điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế ngay sau khi tổ chức trả thu nhập hoàn thành nộp thuế, cụ thể như sau:</i> <i>Tổ chức chi trả thu nhập lập và gửi thông tin chi tiết số tiền thuế TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân theo chứng từ nộp thuế TNCN, bao gồm: Thông tin chung của chứng từ nộp NSNN; thông tin chi tiết của từng cá nhân được khấu trừ nộp thay (MST, Tên NNT, số tiền thuế đã khấu trừ, số tiền đã nộp NSNN, số thuế đã nộp thừa kỳ trước được bù trừ (nếu có))”</i> Việc cung cấp danh sách chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân thực hiện ngay sau khi hoàn thành việc nộp thuế. Đơn vị không phát sinh nộp thuế TNCN thì không phải nộp Danh sách này. Tuy nhiên đơn vị cần theo dõi số đã bù trừ để khai vào kỳ phát sinh chứng từ nộp.
6	CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHƯỚC LỢI BAN MÊ Mã số thuế: 6001806428 Địa chỉ: Đường số 7, Cụm công nghiệp Tân An, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk	* Điều kiện để được hưởng miễn thuế TNDN 3 năm: Căn cứ khoản 4 Điều 10 Nghị quyết 198/2025/QH2015 quy định Hỗ trợ thuế, phí, lệ phí: <i>“4. Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.”</i> Căn cứ Điều 4 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017, nguyên tắc chung khi xác định doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa như sau:

Câu hỏi: Điều kiện để được miễn thuế TNDN 3 năm như thế nào? Doanh nghiệp có cần gửi công văn lên cơ quan thuế để xác nhận nằm trong đối tượng được miễn thuế TNDN hay không?	<i>“1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa, có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và đáp ứng một trong hai tiêu chí sau đây:</i> <i>a) Tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng;</i> <i>b) Tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 300 tỷ đồng.</i> <i>2. Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa được xác định theo lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp và xây dựng; thương mại và dịch vụ.</i> <i>3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”</i> <i>Căn cứ Điều 5 Nghị định 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết tiêu chí xác định các loại doanh nghiệp vừa và nhỏ để được miễn thuế TNDN trong 3 năm đầu thành lập gồm:</i> <i>“1. Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng.</i> <i>Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 10 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng.</i> <i>2. Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 50 tỷ đồng</i>
--	--

	<i>hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 20 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định tại khoản 1 Điều này.</i> <i>Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 50 người và tổng doanh thu của năm không quá 100 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 50 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định tại khoản 1 Điều này.</i> <i>3. Doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và tổng doanh thu của năm không quá 200 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 100 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.</i> <i>Doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 300 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 100 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.”</i> Từ những quy định nêu trên, Công ty căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị và đối chiếu với các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên để tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức ưu đãi thuế TNDN theo quy định. * Thủ tục để được hưởng ưu đãi thuế TNDN Căn cứ quy định tại Điều 22 Thông tư số 78/2014/TT-BTC, cụ thể như sau: <i>“Điều 22: Thủ tục thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp</i>
--	---

		<i>Doanh nghiệp tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập tính thuế để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế.</i> <i>Cơ quan thuế khi kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp phải kiểm tra các điều kiện được hưởng ưu đãi thuế, số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ vào thu nhập chịu thuế theo đúng điều kiện thực tế mà doanh nghiệp đáp ứng được. Trường hợp doanh nghiệp không đảm bảo các điều kiện để áp dụng thuế suất ưu đãi và thời gian miễn thuế, giảm thuế thì cơ quan thuế xử lý truy thu thuế và xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định.”</i> Căn cứ quy định trên, Doanh nghiệp tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập tính thuế để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế. Công ty không phải gửi văn bản đến cơ quan thuế để xin xác nhận năm trong đối tượng được miễn thuế hay không. Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 đã có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025, tuy nhiên hiện nay chưa có Nghị định, Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành. Do đó, trong thời gian chờ hướng dẫn Công ty áp dụng theo quy định nêu trên. Trường hợp sau này Nghị định và Thông tư quy định, hướng dẫn chi tiết Luật Thuế TNDN 67/2025/QH15 được ban hành, có hiệu lực thi hành thì Công ty thực hiện theo đúng quy định.
7	CÔNG TY CỔ PHẦN TỬ XUYÊN Mã số thuế: 6000756421	Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 9 Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025, quy định: <i>“Điều 9. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế</i>

Địa chỉ: Số 31 Trường Chinh, phường Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk Câu hỏi: - Hóa đơn đầu vào của các mặt hàng không chịu thuế GTGT, hóa đơn bán hàng không thuế của hộ kinh doanh, tổng thanh toán hóa đơn trên 5 triệu và dưới 20 triệu, vì không có thuế GTGT để khấu trừ thì có được thanh toán tiền mặt không? - Theo luật thuế TNDN mới (67/2025/QH15), bảng kê mua hàng hóa có phải chuyển khoản theo từng lần phát sinh trên 5 triệu không?	<i>1. Trừ các khoản chi quy định tại khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ các khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</i> <i>a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm cả khoản chi phí bổ sung được trừ theo tỷ lệ phần trăm tính trên chi phí thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế liên quan đến hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp;</i> <i>c) Các khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ.</i> ... <i>3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này, bao gồm cả mức chi bổ sung, điều kiện, thời gian và phạm vi áp dụng đối với khoản chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.</i> <i>Bộ Tài chính quy định hồ sơ của khoản chi được tính vào chi phí được trừ quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này.”</i> Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 đã có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025, tuy nhiên hiện nay chưa có Nghị định, Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành. Do đó, trong thời gian chờ hướng dẫn, Thuế tỉnh khuyến cáo doanh nghiệp thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa dịch vụ mua vào có giá trị thanh toán từ 5 triệu đồng trở lên. Trường hợp sau khi Nghị định và Thông tư quy định, hướng dẫn chi tiết Luật Thuế TNDN 67/2025/QH15 được ban hành có hiệu lực thi hành thì Công ty thực hiện theo đúng quy định.
---	--

8	CÔNG TY BẢO HIỂM MIC TÂY NGUYÊN Mã số Thuế: 0102385623-012 Địa chỉ: Số 199 Lê Thánh Tông, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk Câu hỏi: Công ty có lập hóa đơn gốc A (số tiền 10 triệu) trong tháng 8/2025, do điều chỉnh thông tin (sai mã số thuế) nên Cty lập 1 hóa đơn thay thế B (10 triệu, chưa ký hóa đơn). Nhưng sau đó khách hàng không sử dụng sản phẩm nữa thì cách xử lý như thế nào đối với hóa đơn này?	Theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP sửa đổi bổ sung khoản 4 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/6/2025: <i>“13. Sửa đổi tên Điều 19 và sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau:</i> Điều 19. Thay thế, điều chỉnh hóa đơn điện tử <i>4. Hóa đơn để điều chỉnh hóa đơn điện tử đã lập trong một số trường hợp như sau:</i> <i>c) Xử lý hóa đơn điện tử trong trường hợp trả lại hàng hoá, dịch vụ:</i> <i>c.1) Trường hợp trả lại hàng hóa: Trường hợp người mua trả lại toàn bộ hoặc một phần hàng hóa (bao gồm cả trường hợp đổi hàng làm thay đổi giá trị của hàng hóa đã mua) thì người bán lập hóa đơn điều chỉnh, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận về việc người mua lập hóa đơn khi trả lại hàng hóa thì người mua lập hóa đơn điện tử giao cho người bán; người bán, người mua thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định khi bán hàng hóa.</i> 5. Áp dụng hóa đơn điều chỉnh, thay thế <i>c) Đối với nội dung về giá trị trên hóa đơn điều chỉnh thì: Điều chỉnh tăng (ghi dấu dương), điều chỉnh giảm (ghi dấu âm) đúng với thực tế điều chỉnh;</i> Như vậy, đối với trường hợp công ty không sử dụng dịch vụ, công ty có thể lập hóa đơn điều giảm (ghi dấu âm) trên hóa đơn phải ghi rõ “Điều chỉnh cho hóa đơn Mẫu số...ký hiệu....số....ngày...tháng....năm”.
9	CÔNG TY TNHH CCIPIY VIỆT NAM - MST: 4401024446.	- Tại khoản 1 Điều 9 Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15 (đã được sửa đổi tại Điều 4 Luật số 90/2025/QH15) quy định về mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ như sau:

Địa chỉ: Lô E8.1, E8.2 và E8.3, Block A, KCN An Phú, P. Bình Kiến, Đắk Lắk. Câu hỏi: Câu 1: Hiện nay Công ty chúng tôi có mua hàng hóa, dịch vụ từ các công ty nội địa cụ thể như sau: - Hàng hóa tiêu dùng của CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SÀI GÒN - PHÚ YÊN-Mã số thuế: 4400396829, Địa chỉ: Ô phố B8 khu dân dụng Duy Tân, phường Tuy Hòa, Đắk Lắk phục vụ trực tiếp cho việc điều hành công ty, được tiêu dùng trong khu phi thuế quan nhằm mục đích vận hành cho hoạt động theo mục tiêu dự án mà cơ quan thẩm quyền đã cấp phép trong giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chứ không phục vụ cho bất kỳ hoạt động khác không thuộc mục tiêu dự án. - Dịch vụ bảo hiểm hàng hóa vận chuyển của CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV QUẢNG NGÃI-Mã số thuế: 0100931299-031, Địa chỉ: Số 56 Hùng Vương, phường Cẩm Thành, Quảng Ngãi phục vụ trực tiếp cho hoạt động	<i>“a) <u>Hàng hóa xuất khẩu</u> bao gồm: hàng hóa từ Việt Nam bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; hàng hóa từ nội địa Việt Nam bán cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu;....”.</i> <i>b) <u>Dịch vụ xuất khẩu</u> bao gồm: Dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu;”.</i> - Tại Điều 17 Nghị định ... 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng quy định về mức Thuế suất 0% như sau: <i>“Mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng. Trong đó:</i> <i>1. Hàng hóa xuất khẩu bao gồm:</i> ... <i>b) <u>Hàng hóa từ nội địa Việt Nam bán cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu.</u></i> ... <i>2. Dịch vụ xuất khẩu bao gồm:</i> <i>b) Dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu, bao gồm: <u>Dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan</u></i>
--	---

sản xuất xuất khẩu mà cơ quan thẩm quyền đã cấp phép trong giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chứ không phục vụ cho bất kỳ hoạt động khác không thuộc mục tiêu dự án. Ngoài ra, trường hợp CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV QUẢNG NGÃI cung cấp dịch vụ bảo hiểm hàng hóa vận chuyển trên lãnh thổ Việt Nam nhưng ngoài khu phi thuế quan có được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% hay không? - Dịch vụ ngân hàng (trừ những dịch vụ tài chính ngân hàng thuộc đối tượng không chịu thuế theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP) cụ thể là dịch vụ chuyển tiền thanh toán cho khách hàng từ tài khoản công ty tại NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM-CHI NHÁNH PHÚ YÊN-Mã số thuế: 0100112437-075, Địa chỉ: Số 145 Hùng Vương, Phường Tuy Hòa, Đắk Lắk phục vụ trực tiếp cho việc điều hành công ty, nhằm mục đích vận hành cho hoạt động theo mục tiêu dự án mà cơ quan thẩm quyền đã cấp phép trong giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chứ không phục vụ	<u>và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu; dịch vụ vận chuyển, dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất (dịch vụ nâng hạ container tại cảng, nhà máy, kho hàng; dịch vụ xếp dỡ, bốc xếp tại nhà máy, cảng, sân bay và các chi phí phát sinh có liên quan như: phí chứng từ, phí điện giao hàng, phí niêm chì, phí làm hàng, phí đóng gói). <u>Tổ chức trong khu phi thuế quan là tổ chức có đăng ký kinh doanh.</u></u> ... - Tại điểm d khoản 1 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 quy định về các trường hợp không áp dụng thuế suất 0% bao gồm: “d) <i>Các trường hợp không áp dụng thuế suất 0% bao gồm: chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài; dịch vụ tái bảo hiểm ra nước ngoài; dịch vụ cấp tín dụng; chuyển nhượng vốn; sản phẩm phái sinh; dịch vụ bưu chính, viễn thông; sản phẩm xuất khẩu quy định tại khoản 23 Điều 5 của Luật này; thuốc lá, rượu, bia nhập khẩu sau đó xuất khẩu; xăng, dầu mua tại nội địa bán cho cơ sở kinh doanh trong khu phi thuế quan; xe ô tô bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan</i>”. - Tại điểm k khoản 3 Điều 27 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP quy định về điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu: ... k) <i>Các dịch vụ cung cấp tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài như sau: thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật, văn hóa, giải trí, hội nghị, khách sạn, đào tạo, quảng cáo, du lịch lữ hành; dịch vụ cung cấp gắn với việc bán, phân phối,</i>
--	---

cho bất kỳ hoạt động khác không thuộc mục tiêu dự án. Công ty chúng tôi xin được hỏi và đề nghị Thuế tỉnh Đắk Lắk hướng dẫn chi tiết về việc được áp dụng Thuế GTGT- thuế suất 0% đối với hàng hóa, dịch vụ nêu trên cho Công Ty chúng tôi là đúng theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 và Nghị định số 181/NĐ-CP hay không. Câu 2: Việc xác định hoạt động sản xuất xuất khẩu và hoạt động khác theo điều 17 Thuế suất 0% của Nghị Định số 181/NĐ-CP có phải được căn cứ vào mục tiêu dự án đã được cấp phép tại Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư. Cụ thể: - Hoạt động sản xuất xuất khẩu: là hoạt động theo mục tiêu dự án được cơ quan có thẩm quyền cấp phép tại Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư. - Hoạt động khác: là hoạt động không thuộc mục tiêu dự án đã được cấp phép tại Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư Chúng tôi kính đề nghị Thuế tỉnh Đắk Lắk hướng dẫn thêm về quan điểm và cách thức xác định cụ thể đối với hai	<u>tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa tại Việt Nam; dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.</u> - Tại khoản 5 Điều 17 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định: <i>“5. Hàng hóa, dịch vụ bán, cung cấp cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này <u>là hàng hóa, dịch vụ được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ cho hoạt động sản xuất xuất khẩu của tổ chức trong khu phi thuế quan và không phục vụ cho hoạt động khác không phải hoạt động sản xuất xuất khẩu</u>, trừ các hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 4 Điều này”.</i> - Căn cứ các quy định trên: + Trường hợp Công ty mua hàng hóa của Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Dịch vụ Sài Gòn - Phú Yên và dịch vụ của Công Ty Bảo Hiểm BIDV Quảng Ngãi nếu <u>được tiêu dùng để phục vụ cho hoạt động sản xuất xuất khẩu của Công ty trong khu phi thuế quan và không phục vụ cho hoạt động khác không phải hoạt động sản xuất xuất khẩu</u> thì được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%. + Trường hợp Công ty chuyển tiền thanh toán cho khách hàng: theo quy định tại điểm k, khoản 4, Điều 17 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP: không được áp dụng thuế suất GTGT 0%. - Căn cứ khoản 5 Điều 17 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP: hàng hóa, dịch vụ bán, cung cấp cho Công ty (là doanh nghiệp chế xuất) nếu đáp ứng điều kiện là dịch vụ hàng hóa, dịch vụ cung cấp trực tiếp cho Công ty, được tiêu dùng trong
--	--

	loại hoạt động này để công ty chúng tôi có cơ sở áp dụng đúng và đầy đủ quy định về thuế GTGT	khu phi thuế quan, phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu của Công ty, không phục vụ cho hoạt động khác không phải là hoạt động sản xuất xuất khẩu và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP thì được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%. Đề nghị CÔNG TY TNHH CCIPY VIỆT NAM căn cứ các quy định trên, đối chiếu với tình hình thực tế tại doanh nghiệp để áp dụng chính sách thuế GTGT phù hợp.
10	Công ty TNHH Green Vision Việt Nam - MST 4401068034. Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Tam Giang, thôn Phước Lương, xã Ô Loan, tỉnh Đắk Lắk. Câu hỏi: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Luật thuế TNDN, để được tính vào chi phí được trừ thì phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Công ty Green Vision khi mua sản phẩm sản xuất từ rừng trồng (gỗ keo lóng) từ những khách hàng là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa không có ngân hàng thì làm sao để thanh toán chuyển khoản được để được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN cho doanh nghiệp.	Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 2025 hiệu lực từ ngày 01/10/2025: <i>“Điều 9. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế</i> <i>1. Trừ các khoản chi quy định tại khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ các khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</i> ... <i>c) Các khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ.</i> <i>3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này, bao gồm cả mức chi bổ sung, điều kiện, thời gian và phạm vi áp dụng đối với khoản chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.</i> <i>Bộ Tài chính quy định hồ sơ của khoản chi được tính vào chi phí được trừ quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này.”.</i>

		Hiện nay, Chính phủ đã lấy ý kiến góp ý và đang hoàn thiện Nghị định quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Khi Nghị định chính thức được ban hành sẽ hướng dẫn cụ thể đối với các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế. Trong quá trình triển khai thực hiện; nếu có khó khăn, vướng mắc cần được hỗ trợ, NNT liên hệ cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được giải đáp, hỗ trợ.
11	CÔNG TY TNHH PHÚ MỸ - MST: 4400344690 Địa chỉ: Lô B1 KCN Đông bắc Sông Cầu, xã Xuân Lộc, tỉnh Đắk Lắk. Câu hỏi: Câu 1: Quyết toán thuế TNCN có cần đăng ký lại mã số thuế bằng số CCCD (hay gọi là số định danh) không? Câu 2: Nếu doanh thu tăng thì thuế suất thuế TNDN thay đổi thế nào?	Trả lời câu 1: Khi thực hiện quyết toán thuế TNCN, NNT không cần đăng ký lại mã số thuế bằng CCCD. Trên tờ khai quyết toán thuế TNCN, tại cột mã số thuế của cá nhân: Doanh nghiệp kê khai mã số CCCD của cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại đơn vị. Trong trường hợp mã số thuế của cá nhân chưa được chuẩn hóa số CCCD, doanh nghiệp liên hệ trực tiếp với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hỗ trợ. Trả lời câu 2: Trường hợp doanh thu kê khai thuế TNDN tăng, doanh nghiệp xác định thuế suất thuế TNDN như sau: - Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp được quy định tại Điều 10 Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 2025: <i>“Điều 10. Thuế suất</i> <i>1. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này và đối tượng được ưu đãi về thuế suất quy định tại Điều 13 của Luật này.</i> <i>2. Thuế suất 15% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 03 tỷ đồng.</i>

	Câu 3: Doanh nghiệp được chuyển lỗ tối đa bao lâu?	3. Thuế suất 17% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm từ trên 03 tỷ đồng đến không quá 50 tỷ đồng. <i>Doanh thu làm căn cứ xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng được áp dụng thuế suất 15% và 17% quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này là tổng doanh thu của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp trước liền kề. Việc xác định tổng doanh thu làm căn cứ áp dụng thực hiện theo quy định của Chính phủ.</i> 4. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với một số trường hợp khác được quy định như sau: a) Đối với hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí từ 25% đến 50%. Căn cứ vào vị trí, điều kiện khai thác và trữ lượng mỏ, Thủ tướng Chính phủ quyết định mức thuế suất cụ thể phù hợp với từng hợp đồng dầu khí; b) Đối với hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên quý hiếm (bao gồm: bạch kim, vàng, bạc, thiếc, wonfram, antimoan, đá quý, đất hiếm và tài nguyên quý hiếm khác theo quy định của pháp luật) là 50%. Trường hợp các mỏ có từ 70% diện tích được giao trở lên ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuế suất là 40%.” Trả lời câu 3: Quy định về chuyển lỗ: - Thời gian chuyển lỗ được quy định tại khoản 1, Điều 16 Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 2025: “Điều 16. Chuyển lỗ 1. Doanh nghiệp có lỗ được chuyển lỗ sang năm sau; số lỗ này được trừ vào thu nhập chịu thuế. Thời gian được chuyển lỗ tính liên tục không quá 05 năm, kể từ năm tiếp theo năm phát sinh lỗ.”
--	--	--

12	CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN – MST 4400115690 Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, phường Tuy Hòa, Đắk Lắk. Câu hỏi: Câu 1: Thực hiện luật thuế TNDN số 67/2025/QH15 áp dụng cho năm quyết toán thuế năm 2025, Công ty CP cấp thoát nước Phú Yên đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với lĩnh vực xã hội hoá (ưu đãi lĩnh vực sản xuất nước) và ưu đãi địa bàn theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP. Đến nay Chính phủ chưa ban hành Nghị định quy định cụ thể địa bàn ưu đãi thuế TNDN trong điều kiện sáp nhập tỉnh và thay đổi mô hình chính quyền hai cấp. Do vậy việc ưu đãi địa bàn thuế đối với các nhà máy đặt tại xã, phường thay vì thành phố, huyện như trước đây có được hưởng ưu đãi địa bàn tiếp hay không hay theo quy định chuyển tiếp Điều 20 của Luật thuế TNDN số 67/2025/QH15 phải điều chỉnh lại địa bàn đăng ký ưu đãi.	Trả lời Câu 1: Căn cứ Nghị quyết số 1660/NQ-UVTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025. Căn cứ khoản 4 Điều 1 Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 20/3/2021 quy định và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đầu tư: “ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định và công bố địa bàn ưu đãi đầu tư và địa bàn đặc biệt ưu đãi đầu tư cấp xã theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này và gửi Thông tin về Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp”. Hiện tại UBND tỉnh Đắk Lắk đang khảo sát ý kiến gửi các đơn vị, ban ngành để lấy ý kiến về địa bàn ưu đãi đầu tư của tỉnh. Do đó, trong thời gian chờ UBND tỉnh ban hành văn bản công bố địa bàn ưu đãi đầu tư và địa bàn đặc biệt ưu đãi đầu tư cấp xã, doanh nghiệp tự xác định theo nguyên tắc nêu tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025. Trường hợp, sau khi có văn bản của UBND tỉnh, doanh nghiệp cập nhật và xác định ưu đãi theo đúng quy định. Trả lời Câu 2: - Căn cứ khoản 7 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 10 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định: <i>“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ</i>

Câu 2:

Trường hợp người mua là cá nhân mua lẻ vật tư, không ký kết hợp đồng và họ không cung cấp mã số thuế/CCCD thì khi lập hóa đơn không đủ thông tin có bị phạt không?

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 5, điểm a khoản 6, khoản 9, điểm c khoản 14 Điều 10 và bổ sung điểm l vào khoản 14, bổ sung khoản 17 vào Điều 10 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Tên, địa chỉ, mã số thuế hoặc mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách hoặc số định danh cá nhân của người mua

a) Trường hợp người mua là cơ sở kinh doanh có mã số thuế thì tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua thể hiện trên hóa đơn phải ghi theo đúng tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký thuế, thông báo mã số thuế, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; trường hợp người mua là đơn vị có quan hệ ngân sách thì tên, địa chỉ, mã số đơn vị có quan hệ ngân sách thể hiện trên hóa đơn phải ghi mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách được cấp...

b) Trường hợp người mua không có mã số thuế thì trên hóa đơn không phải thể hiện mã số thuế người mua. Một số trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đặc thù cho người tiêu dùng là cá nhân quy định tại khoản 14 Điều này thì trên hóa đơn không phải thể hiện tên, địa chỉ người mua. Trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng nước ngoài đến Việt Nam thì thông tin về địa chỉ người mua có thể được thay bằng thông tin về số hộ chiếu hoặc giấy tờ xuất nhập cảnh và quốc tịch của khách hàng nước ngoài. Trường hợp người mua cung cấp mã số thuế, số định danh cá nhân thì trên hóa đơn phải thể hiện mã số thuế, số định danh cá nhân.”

Căn cứ quy định trên. Cơ quan thuế hướng dẫn như sau:

		- Trường hợp người mua là cơ sở kinh doanh có mã số thuế (MST) thì tên, địa chỉ, MST của người mua thể hiện trên hóa đơn phải ghi theo đúng tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký thuế, thông báo mã số thuế, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. - Trường hợp người mua không có MST thì trên hóa đơn không phải thể hiện MST người mua. Một số trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đặc thù cho người tiêu dùng là cá nhân quy định tại khoản 14 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP thì trên hóa đơn không phải thể hiện tên, địa chỉ người mua. - Trường hợp người mua cung cấp MST, số định danh cá nhân thì trên hóa đơn phải thể hiện MST, số định danh cá nhân. Đề nghị NNT căn cứ các hướng dẫn nêu trên để thực hiện lập hóa đơn điện tử giao cho người mua hàng hóa, dịch vụ theo đúng quy định.
13	CÔNG TY TNHH SX HÀNG TTNT THÁI THỊNH – MST 4400333434 Địa chỉ: Lô A1, A2, A3, A4 KCN Đông Bắc Sông Cầu, xã Xuân Lộc, Đắc Lắc Câu hỏi: Theo Nghị định số 82/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 là gia hạn thời gian nộp thuế GTGT. Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế tháng 6/2025 chậm nhất là ngày 20/12/2025. Vậy em xin	- Căn cứ khoản 17 Điều 3 Luật Quản lý thuế 2019 số 38/2019/QH14: “Điều 3. Giải thích từ ngữ ... <i>17. Tiền thuế nợ là tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý thuế quản lý thu mà người nộp thuế chưa nộp ngân sách nhà nước khi hết thời hạn nộp theo quy định.”</i> - Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 37 Nghị định số 181/NĐ-CP ngày 01/7/2025: “Điều 37. Điều kiện hoàn thuế giá trị gia tăng <i>Cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp hoàn thuế quy định tại Mục này phải đáp ứng điều kiện sau đây:</i> ...

hỏi đối với đơn vị mua hàng hóa về sản xuất kinh doanh xuất khẩu (hàng hóa mua tháng 6/2025) thì lập hồ sơ hoàn thuế kỳ từ tháng 6/2025 đến tháng 9/2025 thì phải làm như thế nào. Xin cơ quan thuế hướng dẫn doanh nghiệp được biết.	3. Người bán đã kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định đối với hóa đơn đã xuất cho cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế được xác định như sau: a) Tại thời điểm cơ sở kinh doanh nộp hồ sơ hoàn thuế, người bán đã nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng theo quy định và không còn nợ tiền thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tương ứng với kỳ tính thuế thuộc kỳ hoàn thuế của cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế.” - Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị định số 82/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025: <i>“1. Đối với thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu)</i> ... <i>- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 6 năm 2025 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2025.”</i> - Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 28 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa dịch vụ xuất khẩu. Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp người bán thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế theo Nghị định số 82/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ, đã kê khai hóa đơn tại hồ sơ khai thuế tháng 06/2025 và không nợ thuế theo quy định khoản 3 Điều 1 Luật Quản lý thuế 2019 số 38/2019/QH14; doanh nghiệp mua hàng hóa về sản xuất kinh doanh để xuất khẩu trong tháng 6/2025, nếu hồ sơ hoàn thuế kỳ tháng 06/2025 đến tháng 09/2025 thực hiện theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 28 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021, đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP thì doanh nghiệp được hoàn thuế đối với các hóa đơn nêu trên.
--	---

14	CÔNG TY CP ASTA HEALTHCARE USA, MST: 4401062392 Địa chỉ: Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp, Đắk Lắk. Câu hỏi: Câu 1: Trường hợp kê khai thuế GTGT sau ngày 01/7/2025 mà vẫn chưa thanh toán được, tức là vẫn thanh toán bằng chuyển khoản nhưng mà trễ hạn so với hợp đồng thì phần thuế đó có được khấu trừ. Hay phải kê khai bổ sung loại ra? Trường hợp hóa đơn đã được kê khai trước ngày 01/7/2025 nhưng qua thời điểm 01/7/2025 vẫn chưa thanh toán xong đã quá hạn, thì có bị loại thuế GTGT được khấu trừ không? Nếu có sẽ loại tất cả của hóa đơn đó hay chỉ loại phần bị quá hạn, và phần quá hạn đó có bị loại khi quyết toán thuế TNDN không? (Trường hợp doanh nghiệp có đầy đủ chứng từ hợp lý như hợp đồng, hóa đơn, biên bản nghiệm thu...).	Trả lời Câu 1: a. Về khấu trừ thuế GTGT: - Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 26 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 có hiệu lực ngày 01/7/2025 quy định: <i>“Điều 26. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt</i> <i>Cơ sở kinh doanh phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ 05 triệu đồng trở lên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng. Trong đó:</i> <i>g) Đối với hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp có giá trị hàng hóa, dịch vụ mua từ 05 triệu đồng trở lên, cơ sở kinh doanh căn cứ vào hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ bằng văn bản, hóa đơn giá trị gia tăng và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp để khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Trường hợp chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng thì cơ sở kinh doanh vẫn được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Trường hợp đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng.”</i> Căn cứ quy định trên, sau ngày 01/7/2025 đơn vị kinh doanh mua hàng hóa/dịch vụ với giá trị từ 05 triệu đồng trở lên và đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng mà không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt <u>thì</u>
----	--	--

Câu 2: Công ty tôi thuộc dự án có địa chỉ tại Khu kinh tế Nam Tuy Hòa, phường Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk. Muốn hỏi Công ty tôi có được hưởng thuế suất ưu đãi miễn giảm thuế TNDN không? Nếu có trong thời gian bao lâu và thuế suất bao nhiêu?	<u>cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng.</u> b. Về Thuế TNDN: - Tại điểm c, Khoản 1 Điều 9 Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 quy định các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế. “c) Các khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ.” Căn cứ quy định trên, các khoản chi có đầy đủ hóa đơn, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật thì được trừ vào chi phí khi quyết toán thuế TNDN trừ các trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ. Trả lời Câu 2: Căn cứ tại điểm d khoản 1 Điều 13 và khoản 1 Điều 14 Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 quy định thuế suất ưu đãi: “Điều 13. Thuế suất ưu đãi 1. Áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm đối với: d) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung; <u>dự án đầu tư mới tại khu kinh tế nằm trên địa bàn ưu đãi thuế quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 12 của Luật này. Trường hợp dự án đầu tư tại khu kinh tế mà</u>
---	--

	<u>vi trí thực hiện dự án nằm trên cả địa bàn thuộc địa bàn ưu đãi thuế và địa bàn không thuộc địa bàn ưu đãi thuế thì việc xác định ưu đãi thuế của dự án do Chính phủ quy định.”</u> Điều 14. Miễn thuế, giảm thuế 1. Miễn thuế tối đa 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 09 năm tiếp theo đối với: a) Thu nhập của doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 13 của Luật này;” 4. Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư, trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong 03 năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ 04.)” Căn cứ phụ lục III: danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư (Kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ và Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025) quy định về địa bàn ưu đãi đầu tư thì phường Hòa Hiệp thuộc Thị xã Đông Hòa cũ thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn. Tuy nhiên, hiện nay UBND tỉnh Đắk Lắk đang khảo sát ý kiến gửi các đơn vị, ban ngành để lấy ý kiến về địa bàn ưu đãi đầu tư của tỉnh theo Nghị quyết số 1660/NQ-UVTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025. Trong thời gian chờ UBND tỉnh ban hành văn bản công bố địa bàn ưu đãi đầu tư và địa bàn đặc biệt ưu đãi đầu tư cấp xã, thì đơn vị tự xác định theo nguyên tắc nêu tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025.
--	--

	Câu 3: Công ty xuất hóa đơn bán ra nhưng sau đó KH trả về toàn bộ. Vậy chúng tôi có thể thay thế hóa đơn bằng 1 hóa đơn có giá trị bằng 0 có được không?	Sau khi có văn bản của UBND tỉnh, doanh nghiệp cập nhật và xác định ưu đãi theo đúng quy định. Trả lời Câu 3: - Căn cứ khoản 13, Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 19 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định: <i>“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ</i> <i>13. Sửa đổi tên Điều 19 và sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau:</i> <i>Điều 19. Thay thế, điều chỉnh hóa đơn điện tử</i> <i>4. Hóa đơn để điều chỉnh hóa đơn điện tử đã lập trong một số trường hợp như sau:</i> ... <i>c) Xử lý hóa đơn điện tử trong trường hợp trả lại hàng hoá, dịch vụ:</i> <i>c.1) Trường hợp trả lại hàng hóa: Trường hợp người mua trả lại toàn bộ hoặc một phần hàng hóa (bao gồm cả trường hợp đổi hàng làm thay đổi giá trị của hàng hóa đã mua) thì người bán lập hóa đơn điều chỉnh, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận về việc người mua lập hóa đơn khi trả lại hàng hóa thì người mua lập hóa đơn điện tử giao cho người bán; người bán, người mua thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định khi bán hàng hóa.</i> <i>c.2) Trường hợp hàng hoá là tài sản thuộc diện phải đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu theo quy định của pháp luật và tài sản đã được đăng ký theo tên người mua thì khi trả lại hàng hoá đảm bảo phù hợp với pháp luật liên quan, nếu</i>
--	--	--

		<i>người mua là đối tượng sử dụng hoá đơn điện tử thì người mua thực hiện lập hoá đơn trả lại hàng cho người bán....</i> 5. Áp dụng hóa đơn điều chỉnh, thay thế <i>c) Đối với nội dung về giá trị trên hóa đơn điều chỉnh thì: điều chỉnh tăng (ghi dấu dương), điều chỉnh giảm (ghi dấu âm) đúng với thực tế điều chỉnh; ...”</i> Căn cứ quy định nêu trên, nếu người bán đã xuất hóa đơn bán hàng nhưng sau đó khách hàng trả về toàn bộ thì người bán không được lập hóa đơn thay thế có giá trị bằng 0 mà người bán cần phải lập hóa đơn điều chỉnh. Nội dung về giá trị trên hóa đơn điều chỉnh là điều chỉnh giảm (ghi dấu âm) đúng với thực tế điều chỉnh, đồng thời trên hóa đơn phải ghi rõ “<i>Điều chỉnh cho hóa đơn Mẫu số ...ký hiệu... số ... ngày...tháng ... năm</i>”.
15	Công ty Cổ phần Công nghệ Nông nghiệp bền vững VAA Mã số thuế: 4401086668 Địa chỉ: F13, Đường số 2, Khu đô thị Hưng Phú, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk Câu hỏi: Đơn vị được UBND tỉnh ký Quyết định cho thuê đất và đã thực hiện ký hợp đồng thuê đất với Sở Nông nghiệp và Môi trường ngày 16/6/2025.	Tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định: <i>“2. Việc khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong trường hợp được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất mà người thực hiện dự án tự nguyện ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định tại khoản 2 Điều 94 Luật Đất đai thực hiện như sau:</i> <i>a) Người sử dụng đất phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập và nộp hồ sơ đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cùng với hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất tại Văn phòng đăng ký đất đai hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc bộ phận một cửa liên thông. Hồ sơ gồm:</i>

Theo thông báo của Sở NNMT thì đơn vị được miễn nộp tiền thuê đất 22 năm (thời hạn thuê đất là 50 năm). Đơn vị có ứng tiền Giải phóng mặt bằng là 1,7 tỷ (được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định quyết toán chi phí GPMB). Hiện tại đơn vị có được hồ sơ như trên. Như vậy căn cứ vào 2 Quyết định phê duyệt Quyết toán GPMB có đủ điều kiện để thực hiện việc khấu trừ tiền thuê đất trong tương lai. Nếu chưa đủ Công ty cần làm gì để đảm bảo pháp lý tương lai vì thời gian dài quá.	<i>a1) Văn bản của người thực hiện dự án đề nghị được khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 01 bản chính;</i> <i>a2) Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt: 01 bản sao;</i> <i>a3) Chứng từ chuyển tiền của người thực hiện dự án cho đơn vị, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 01 bản sao;</i> <i>a4) Bảng kê thanh toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập; trong đó có các nội dung về số tiền đã chi trả, số chứng từ chi trả, ngày, tháng chi tiền, người nhận tiền: 01 bản chính.</i> <i>b) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc bộ phận một cửa liên thông chuyển các hồ sơ quy định tại điểm a khoản này cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.</i> <i>c) Căn cứ vào chứng từ, hồ sơ quy định tại điểm b khoản này, trong thời hạn 30 ngày, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện rà soát và có văn bản xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất gửi cho cơ quan thuế thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất.</i> <i>d) Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin quy định tại điểm a khoản này, trừ các văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ đã được cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khác chấp thuận, quyết định hoặc giải quyết trước đó. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu về số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất để làm căn cứ cho cơ quan thuế thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất tại điểm c khoản này, trừ</i>
---	---

	<i>các văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ đã được cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khác chấp thuận, quyết định hoặc giải quyết trước đó...”</i> Căn cứ khoản 2 Điều 31 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ (được bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số cụm từ tại điểm k khoản 22 Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ) quy định: <i>“...2. Trường hợp người được Nhà nước cho thuê đất mà thuộc trường hợp được ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại khoản 2 Điều 94 Luật Đất đai thì việc khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định này và theo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều này...”</i> Tại tiết c1 điểm c khoản 1 Điều 37 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 12 Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ) quy định: <i>“12. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 1 Điều 37 như sau:</i> <i>b) Sửa đổi, bổ sung tiết c1 điểm c như sau:</i> <i>“c1) Trường hợp được miễn tiền thuê đất một số năm theo quy định thì sau thời gian được miễn tiền thuê đất một số năm, người thuê đất được khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bằng cách quy đổi ra số năm, tháng hoàn thành nghĩa vụ về tiền thuê đất theo công thức sau:</i> $n = \frac{\text{Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã ứng trước theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt}}{\text{Tiền thuê đất phải nộp theo quy định tại điểm a khoản này}}$ <i>Trong đó:</i> <i>n: Số năm, tháng hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền thuê đất hằng năm.”</i>
--	---

	Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty có nhu cầu đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vào tiền thuê đất thì đề nghị Công ty nộp hồ sơ đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cùng với hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất tại Văn phòng đăng ký đất đai hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc bộ phận một cửa liên thông theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ và điểm k khoản 22 Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ để được xem xét giải quyết. Căn cứ vào văn bản xác nhận số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền thuê đất phải nộp của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan thuế tiếp tục thực hiện xử lý số tiền nêu trên theo quy định.
--	---